

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 9 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:383/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:194/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1976; Cư trú tại: Ấp N C, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D; Cư trú tại: Cư trú tại: Ấp N C, xã N C, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị R trình bày:

Về hôn nhân: Chị R và anh D tổ chức đám vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Anh, chị đã ly thân 03 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị R yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Tú N, sinh năm 2004 và Trần Trọng N, sinh năm 2009. Khi ly hôn chị R xin nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ: Chị R xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn D: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh D vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nhưng anh D vắng mặt không có lý do; Chị Nguyễn Thị R có ý kiến xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị R thấy rằng, mặc dù hôn nhân của chị R và anh D trên cơ sở tự nguyện nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị R và anh D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi hai con của chị R thấy rằng, từ ngày anh chị ly thân đến nay hai cháu N và Ng do chị R nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nguyện vọng của hai cháu là được sống với chị R. Do đó, cần giao hai cháu Trần Tú N, sinh năm 2004 và Trần Trọng N, sinh năm 2009 cho chị R tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị R không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và về nợ: Chị R xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị R phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị R và anh Trần Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Trần Tú N, sinh năm 2004 và Trần Trọng Ng, sinh năm 2009 cho chị Nguyễn Thị R tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Trần Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị R phải chịu 300.000 đồng. Ngày 29 tháng 7 năm 2020 chị Nguyễn Thị R đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010927 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Nguyễn Thị R và anh Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**

Thành viên Hội đồng xét xử

.....

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Ngọc Yến

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Ngọc Yến**

Thành viên Hội đồng xét xử

.....

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Ngọc Yến

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Hồ Ngọc Yến**



